TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** TỈNH KON TUM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST- DS	*Ngọc Hồi, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST-DS ngày 16/01/2018, V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành được lập ngày 09/02/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Bà Cao Thị L; ông Tô Văn Đ

Cùng trú tại: Thôn X, thị trấn Pleikần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Ông Cao Văn D - Trú tại thôn B, thị trấn Pleikần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn: Bà Cao Thị L theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2016.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ph –Trú tại thôn 7, thị trấn Pleikần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Ph công nhận tính đến ngày 09/02/2018, bà Lê Thị Ph còn nợ chung của cả ba người là bà Cao Thị L; ông Tô Văn Đ và ông Cao Văn D với tổng số tiền nợ là 1.143.390.000đ *(Một tỷ một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Bà Lê Thị Ph thỏa thuận, đồng ý sẽ trả hết số tiền nợ trên cho bà Cao Thị L; ông Tô Văn Đ và ông Cao Văn D. Thời hạn trả nợ kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

□p dụng: Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và đến thời điểm phải thanh toán và bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 11 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quộc Hội số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 và kèm theo danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Ph, phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 23.150.850đ *(Hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng).*

Bà Cao Thị L, ông Tô Văn Đ và ông Cao Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà L, ông Đ, ông D đã nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai số AA/2010/0008582 ngày 28/6/2016 của Chi cục thi hành án, theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 09/2016/QĐST-DS ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
-TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Thi hành án huyện Ngọc Hồi;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

VŨ VĂN THUẤN